

QUY ĐỊNH VỀ DI DÂN TỰ DO VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

DƯƠNG THANH LIÊM*

Hiện nay, thực trạng di dân tự do từ các địa phương đến khu vực địa bàn nội thành Hà Nội đã và đang tạo áp lực lớn về các vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội, làm tăng đột biến về dân số cơ học, tạo áp lực về việc làm, giao thông, cũng như gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền đô thị, an ninh, trật tự ở Thành phố Hà Nội. Bài viết chỉ ra thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với tình trạng di dân tự do đến Thành phố Hà Nội, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết tình trạng trên.

Từ khóa: Di dân tự do, an ninh trật tự, quản lý Nhà nước.

Currently, the issues of free migration from locals to the central area of Hanoi has been putting high pressure on politic, socio-economic, employment, transportations; leading to a sudden increase in mechanical population as well as making it difficult in urban management activity of security and social order in the area of Hanoi Capital. The article points out the reality of state management activities on free migration to Hanoi City, then proposes several solutions to address that matter.

Keywords: Free migration, security and social order, state management.

1. Một số khái niệm và quy định của pháp luật liên quan đến việc di dân

1.1. Một số khái niệm về di dân

Theo Từ điển Tiếng Việt, di dân được hiểu là: “đưa dân dời đến nơi khác để sinh sống”. Như vậy có thể hiểu, đây là sự dịch chuyển của con người trong một không gian và thời gian nhất định kèm theo sự thay đổi nơi cư trú tạm thời hay vĩnh viễn. Nói cách khác, di dân là sự di chuyển dân cư từ một đơn vị lãnh thổ này đến một đơn vị lãnh thổ khác, nhằm thiết lập nơi cư trú mới trong một không gian, thời gian nhất định.

Với cách hiểu như trên, có thể chia thành nhiều cách để phân loại di dân theo các giác độ khác nhau tùy thuộc mục đích tiếp cận và nghiên cứu. Cụ thể, nếu căn cứ vào độ dài thời gian cư trú có thể chia thành di dân lâu dài, di dân tạm thời, di dân mùa

vụ, di dân chuyển tiếp, di cư con lấc. Trong đó, di dân lâu dài bao gồm người di chuyển đến nơi mới với mục đích sinh sống lâu dài và thường không quay trở về quê hương cũ sinh sống. Ví dụ như những người do chuyển công tác, lập nghiệp nơi khác... Di dân tạm thời là di dân trong một thời gian ngắn sau đó lại trở về nơi ở cũ sau, người dân không có ý định định cư lâu dài. Di dân mùa vụ là di dân theo công việc mùa, vụ, vào thời nông nhàn người dân nông thôn ra thành thị kiếm việc làm, đến thời điểm cấy cày, gặt hái lại trở về nông thôn để làm việc. Di dân con lấc là người dân đi lại hàng ngày, không định cư ở nơi đến. Ví dụ như: dân cư từ các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Thái Nguyên... đến thành phố Hà Nội vào buổi sáng để làm ăn, buôn bán sau đó đến chiều tối lại trở về nhà.

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị Công an nhân dân

Căn cứ vào khoảng cách di dân, có thể chia thành di dân gần hay xa. Di dân giữa các quốc gia gọi là hình thức di dân quốc tế, giữa các vùng, các đơn vị hành chính trong một quốc gia thì gọi là di dân nội địa.

Theo tính pháp lý, người ta phân biệt di dân hợp pháp và di dân bất hợp pháp, di dân tự do hay di dân có tổ chức. Di dân hợp pháp là di dân phù hợp với luật pháp của một quốc gia. Hiện tượng di dân nhưng không được phép của chính quyền nơi đi hoặc nơi đến hoặc không thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật được gọi là di dân bất hợp pháp. Ví dụ như việc vượt biên trái phép, di tản từ đất nước không ổn định về chính trị, kinh tế sang các quốc gia ổn định và phát triển... Di dân có tổ chức là việc di dân do Nhà nước hoặc chính quyền các cấp có thẩm quyền, cơ quan chuyên trách về di dân thực hiện. Ví dụ như: Việc tổ chức, điều động dân cư, đi xây dựng các khu kinh tế mới, giãn dân... Di dân tự do là di dân không có kế hoạch, chương trình của Nhà nước và của địa phương, sự dịch chuyển mang tính tự phát của cá nhân, hộ gia đình từ địa phương đang cư trú đến một địa phương khác.

Di dân tự do về địa bàn Thủ đô Hà Nội là hiện tượng dịch chuyển dân cư từ những địa phương khác bên ngoài Thủ đô đến Thủ đô cư trú, sinh sống, làm việc, học tập... trong một khoảng thời gian nhất định không theo kế hoạch, chương trình của Nhà nước hay chính quyền Thủ đô đề ra.

1.2. Một số quy định của pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến di dân

Tự do cư trú, đi lại là một trong những quyền cơ bản của công dân được khẳng định tại Điều 23 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013: “Công

dân có quyền tự do đi lại và cư trú trong cả nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”. Như vậy, Hiến pháp không đề cập đến thuật ngữ “di dân” hay “di dân tự do” nhưng theo cách hiểu nêu trên và quy định của Hiến pháp năm 2013 thì tự do cư trú, đi lại là quyền gắn liền với việc di dân, di dân tự do của công dân Việt Nam.

Theo quy định tại Điều 3 Luật cư trú năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 (Luật cư trú) thì Công dân có quyền tự do cư trú theo quy định của Luật cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Khi có đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú thì có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thường trú, tạm trú. Quyền tự do cư trú của công dân chỉ bị hạn chế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Khoản 1 Điều 9 Luật cư trú quy định cho phép công dân có quyền lựa chọn quyết định nơi cư trú, tạm trú của mình phù hợp với quy định của pháp luật. Về hình thức cư trú, tại Điều 1 Luật cư trú có đề cập đến tạm trú và thường trú, trong đó tạm trú có thể hiểu là cư trú thời gian ngắn, mang tính tạm thời, còn thường trú là cư trú, sinh sống thường xuyên tại một nơi. Thường trú hay tạm trú đều phải được đăng ký với cơ quan Nhà nước. Trong Luật cư trú không có quy định nào đề cập đến di dân hay di dân tự do mà việc di dân và di dân tự do có nội hàm trong khái niệm tạm trú và thường trú.

Tại khoản 2 Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012 về quản lý dân cư quy định: “Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ

thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành; phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm nhằm hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành". Như vậy, Luật Thủ đô không đề cập đến thuật ngữ "di dân tự do" nhưng đề cập đến thuật ngữ "di dân tự phát". Chúng tôi cho rằng đây là hai khái niệm về cơ bản là thống nhất và có nội hàm như nhau.

Liên quan đến điều kiện để công dân đang sinh sống bên ngoài Thủ đô Hà Nội có thể được sinh sống thường xuyên một cách hợp pháp (được đăng ký thường trú), có một số văn bản sau:

+ Điều 20 Luật cư trú quy định: Việc đăng ký thường trú ở ngoại thành Thủ đô Hà Nội chỉ cần đáp ứng các điều kiện của Luật cư trú như bất cứ địa phương nào mà không cần các điều kiện đặc biệt gì và không bị giới hạn bởi bất cứ tiêu chí nào khác. Riêng đối với việc đăng ký thường trú vào nội thành thành phố Hà Nội được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Thủ đô. Theo đó, những trường hợp sau công dân được đăng ký thường trú ở nội thành Thủ đô Hà Nội:

* Công dân được người có sổ hộ khẩu thường trú đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu của họ nếu thuộc một trong các trường hợp như: Vợ về ở với chồng; chồng về ở với vợ; con về ở với cha, mẹ; cha, mẹ về ở với con; người hết tuổi lao động, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ thôi việc về ở với anh, chị, em ruột; người khuyết tật, mất khả năng lao động, người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi về ở với anh, chị, em ruột, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, người giám hộ; người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc còn cha, mẹ nhưng cha, mẹ không có khả

năng nuôi dưỡng về ở với ông, bà nội, ngoại, anh, chị, em ruột, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, người giám hộ; người thành niên độc thân về ở với ông, bà nội, ngoại, anh, chị, em ruột, cô, dì, chú, bác, cậu ruột; ông bà nội, ngoại về ở với cháu ruột.

* Công dân được điều động, tuyển dụng đến làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn và có chỗ ở hợp pháp.

* Công dân trước đây đã đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội, nay trở về Hà Nội sinh sống tại chỗ ở hợp pháp của họ.

+ Đối với những trường hợp di cư bất hợp pháp vào nội thành Thủ đô Hà Nội, tức di chuyển vào sinh sống tại nội thành Hà Nội không đăng ký tạm trú, thường trú sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Theo quy định này, đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về cư trú sẽ bị phạt tiền từ một trăm nghìn đồng đến bốn triệu đồng và có thể bị phạt bổ sung bằng các hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; buộc thu hồi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan đến cư trú; buộc hủy bỏ thông tin, tài liệu sai sự thật; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính; buộc hủy bỏ hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật.

2. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với tình trạng di dân tự do và tác động đối với tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thủ đô

Theo thống kê cho thấy, dân số Hà Nội tăng mạnh mẽ trong nửa thế kỷ gần đây. Năm 1978, Quốc hội quyết định mở rộng thủ đô lần thứ hai với diện tích đất tự nhiên 2.136 km², dân số 2,5 triệu người. Tới năm 1991, địa giới Hà Nội tiếp tục thay đổi, chỉ còn 924 km², nhưng dân số vẫn ở mức hơn 2 triệu người. Dân số Hà Nội tăng đều đặn trong suốt thập niên 1990, cùng với quá trình đô thị hóa, dân số Hà Nội đạt 2.672.122 người vào năm 1999. Sau đợt mở rộng địa giới hành chính gần đây nhất vào năm 2008, thành phố Hà Nội có 6.520.674 người. Theo kết quả cuộc điều tra dân số năm 2009, dân số Hà Nội là 6.717.232 người. Tính đến năm 2017 dân số Hà Nội là 7.242.200 người, tăng 1,0% so với năm 2016⁽¹⁾. Di dân tự do ngoại tỉnh đến thành phố Hà Nội ngày càng tăng nhanh cả về số lượng và quy mô đã và đang tác động không nhỏ đến đời sống xã hội ở đô thị, ngoài mặt tác động tích cực, góp phần bổ sung nguồn lực lao động cho Thành phố, đẩy mạnh sự phát triển đa dạng của các lĩnh vực, các ngành nghề, dịch vụ, có ý nghĩa đối với sự tăng trưởng kinh tế của quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa. Bên cạnh đó, di dân vào đô thị Hà Nội cũng đã góp phần gây nên nhiều vấn đề phức tạp cho công tác quản lý xã hội.

Hiện nay, di dân tự do đến khu vực địa bàn nội thành Hà Nội chủ yếu từ vùng ngoại thành Hà Nội và vùng nông thôn ở các tỉnh lân cận thuộc đồng bằng sông Hồng. Việc di cư tự do đã tạo áp lực lớn về các vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội, làm tăng đột biến về dân số cơ học, tạo áp lực về việc làm, giao thông, gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền đô thị. Đặc biệt, đã tác động ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật

tự ở đô thị Hà Nội.

Mặc dù hàng năm, Hà Nội đã xây dựng thêm hàng triệu mét vuông diện tích nhà chung cư nhưng đây vẫn là một trong những thành phố có giá bất động sản đắt đỏ so với thu nhập của người dân, khiến cho những cư dân có thu nhập trung bình và thấp phải sống trong điều kiện chật chội, thiếu tiện nghi, sống ghép nhiều hộ gia đình trong một ngôi nhà... Điều này cũng gây khó khăn trong việc xác định chỗ ở hợp pháp để đăng ký cư trú, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về cư trú.

Việc di dân tự do vào nội thành Hà Nội đã tạo ra những vấn đề tiêu cực như tình hình giao thông quá tải, đất công bị lấn chiếm, xây dựng nhà ở bất hợp pháp, sự xuất hiện của các cơ sở kinh doanh cho thuê trọ, lưu trú ngày càng nhiều, tình trạng tách chuyển hộ khẩu, nhập nhờ diễn ra thường xuyên, nhiều người không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, ở trong một thời gian tương đối dài nhưng không đăng ký tạm trú... gây khó khăn trong quản lý nhà nước về hành chính và cư trú.

Những hào nhoáng của cuộc sống đô thị, những cám dỗ, chạm bẫy nơi phồn hoa đô thị đã làm cho không ít người di dân tự do bị ngộ ngàng và bị cuốn vào vòng xoáy của mặt trái của xã hội và không ít trong số họ đã tham gia vào các hoạt động tệ nạn, thậm chí phạm tội. Đặc điểm nổi bật của tội phạm do người di dân tự do gây ra ở thành phố Hà Nội là luôn luôn biến động về nơi ở, họ chấp nhận cuộc sống tạm bợ, thiếu thốn, di chuyển thường xuyên, liên tục nhằm che giấu hành vi phạm tội và trốn tránh bị phát hiện.

Một số lượng không nhỏ người lao động ngoại tỉnh, học sinh, sinh viên từ tỉnh khác đến tạm trú, lưu trú trên địa bàn Thủ

1 Nguồn: <http://hpa.hanoi.gov.vn/>, năm 2017

đô Hà Nội nhưng không làm các thủ tục về tạm trú, tạm vắng, kéo theo cả khách, bạn bè đến ở qua đêm, thậm chí ở trong thời gian nhiều ngày nhưng không khai báo, nhiều nhà nghỉ, khách sạn không thực hiện đúng quy định về khai báo cho khách, không thực hiện các yêu cầu về thủ tục, hồ sơ phục vụ công tác kiểm soát tình trạng cư trú... là một trong những nguyên nhân đe dọa đến trật tự trị an và an toàn xã hội của Thủ đô Hà Nội, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự luôn luôn được tăng cường, củng cố. Tuy nhiên, hiện nay sự phối hợp giữa các lực lượng quản lý về an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô vẫn còn rời rạc, sự trao đổi thông tin giữa nơi đi và nơi đến của đối tượng di dân tự do còn chưa kịp thời và chặt chẽ, thiếu thường xuyên, chưa kịp thời. Cá biệt có trường hợp đối tượng nơi khác đến tạm trú, hoạt động phạm pháp trong thời gian dài nhưng Công an cơ sở không nắm được, trong đó có cả đối tượng truy nã.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

3.1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật

Để hạn chế việc di dân tự do, cư trú bất hợp pháp, cư trú không đăng ký tạm trú, thường trú trên địa bàn Thủ đô Hà Nội chúng tôi cho rằng trước hết cần đưa vào Luật cư trú và Luật Thủ đô những quy phạm pháp luật nhằm hạn chế việc di dân tự do chứ không chỉ dừng lại ở việc quy định về tạm trú, thường trú như hiện nay vì không thể sử dụng quy định về quản lý cư trú thay cho quy định về quản lý di dân được.

Các quy định của Luật cư trú và Luật Thủ đô nên được quy định một cách rành mạch để người dân dễ hiểu và dễ thực hiện, tránh tình trạng quy định dẫn chiếu “lòng vòng” như hiện nay, cụ thể như

khoản 6 Điều 20 Luật cư trú sửa đổi năm 2013 quy định: “Việc đăng ký thường trú vào nội thành thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật Thủ đô”. Trong khi khoản 4 Điều 19 Luật Thủ đô lại quy định: “Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được đăng ký thường trú ở nội thành:... các trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 20 của Luật cư trú...”.

Do vậy, khi sửa Luật cư trú và Luật Thủ đô cần quy định cụ thể các điều kiện để công dân được đăng ký thường trú vào nội thành thành phố Hà Nội và quy định cụ thể những trường hợp công dân được đăng ký thường trú ở nội thành đối với thành phố trực thuộc Trung ương trong các điều luật tương ứng.

Các trường hợp di dân tự do, cư trú bất hợp pháp, vi phạm việc đăng ký tạm trú, thường trú sẽ bị xử phạt bằng tiền từ một trăm nghìn đồng đến bốn triệu đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Với mức phạt này chúng tôi cho rằng là chưa đủ răn đe nên cần tăng mức phạt và cần bổ sung hình thức xử lý là trục xuất khỏi nội thành Thủ đô đối với những trường hợp vừa vi phạm quy định về cư trú, đồng thời phạm tội trong thời gian cư trú bất hợp pháp.

3.2. Kiến nghị đề xuất tổ chức thực hiện việc quản lý nhà nước

Trong thời gian tới, hiện tượng di dân tự do đến Hà Nội sẽ có những diễn biến phức tạp cả về số lượng và hình thức cư trú. Để hạn chế các tác động tiêu cực của hiện tượng di dân tự do và để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự chúng tôi kiến nghị, đề xuất một số biện pháp sau:

- Xây dựng chính sách kinh tế, xã hội

QUY ĐỊNH VỀ DI DÂN TỰ DO VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC...

như có chính sách hỗ trợ việc làm cho số người ở nông thôn vì bị thu hồi đất nông nghiệp chưa có việc làm; chính sách khuyến khích, thu hút và tăng cường vốn đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất ở những vùng nông thôn, để nhanh chóng tạo ra việc làm giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân ngay tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân về vốn, kỹ thuật cũng như kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi; tư vấn, hỗ trợ về kỹ thuật, kinh nghiệm, hướng sản xuất và tạo thuận lợi cho họ đầu ra của sản phẩm...

- Cần quy định rõ phạm vi trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các sở, ban, ngành, các đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng và công dân trong công tác quản lý, giúp đỡ, hỗ trợ người nhập cư trên tất cả các phương diện khi họ đến thành phố làm ăn, sinh sống. Phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng lực lượng cũng như mối quan hệ phối hợp trong quản lý để phòng ngừa hành vi gây mất an ninh, trật tự do người di dân tự do gây ra trên địa bàn Hà Nội.

- Quản lý nhà nước về cư trú theo Luật Cư trú hiện hành và các quy định về điều kiện và thủ tục đăng ký thường trú

ở nội thành Hà Nội theo Luật Thủ đô. Để các quy định mới về đăng ký thường trú ở nội thành Hà Nội được áp dụng một cách có hiệu quả thì các cơ quan chức năng nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu, thống nhất một số vấn đề như: khắc phục việc áp dụng các biện pháp hành chính nhằm giảm nhập cư mới chỉ hạn chế số người được đăng ký hộ khẩu thường trú, chứ không hạn chế được số người chuyển về nội thành sinh sống. Như vậy, các biện pháp này chưa có tác dụng hạn chế nhập cư mà còn gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú của cơ quan chức năng khi số người có hộ khẩu thường trú một nơi nhưng thường xuyên sinh sống ở một nơi khác.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chức năng quản lý xã hội đối với di dân tự do đến Hà Nội, coi đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp, trong đó, trách nhiệm chính, đầu tiên thuộc chính quyền Hà Nội và chính quyền địa phương ở nông thôn nơi đi của di dân tự do. Bên cạnh đó, cũng cần tập trung nâng cao trách nhiệm của lực lượng Công an, cụ thể là lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội trong việc quản lý cư trú đối với di dân tự do đến Hà Nội.

(Xem tiếp trang 42)

TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 01 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 02/2018

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 01 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 02 năm 2018, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật tố tụng hình sự và đi đến thống nhất:

Hành vi của Nguyễn Văn A và đồng phạm, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh M.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA...

võng cùng chiều với mình thì phải chạy thật chậm, đi sát vào lề đường, tạm thời dừng xe ở địa điểm an toàn hoặc cố gắng đi đến khu vực có nhiều người để tránh bị xâm hại.

+ Không nên vừa chạy xe vừa nghe điện thoại, kể cả người ngồi phía sau; khi cần dùng điện thoại nên dừng lại, quan sát xung quanh hay di chuyển đến vị trí an toàn mới sử dụng điện thoại nhằm đề phòng cướp giật. Khi sử dụng điện thoại di động thông minh, iPad... cần chú ý kích hoạt các chức năng bảo mật như mật khẩu, định vị, tìm kiếm... để giúp cơ quan chức năng xác định vị trí, thu hồi hoặc vô hiệu hóa thiết bị khi bị cướp giật.

+ Không nên đi một mình, đi về quá khuya trên các cung đường vắng, thiếu ánh sáng hoặc đi vào những nơi chưa quen đường, những đoạn đường thường xảy ra cướp, cướp giật. Khi rút tiền từ các ngân hàng và ATM, nên có người đi cùng và chú ý quan sát, cảnh giác khi rời khỏi các địa điểm này.

+ Khi bị cướp giật cần phải nhanh chóng phản xạ, chỉ truy đuổi khi xác định được không có đối tượng cản địa, phải làm chủ được tốc độ và cố gắng hô hoán thật to để người khác hỗ trợ. Trường hợp giao thông đông đúc, tay lái yếu thì không nên bất chấp truy đuổi đối tượng, nhiều nạn nhân vì luyện tiếc tài sản đã tăng ga đuổi theo đối tượng một cách vô thức, việc làm này rất nguy hiểm, dễ gây ra tai nạn cho mình và người khác, đồng thời các đối tượng cướp giật sẵn sàng mạnh động ra tay chống trả nếu bị truy đuổi gắt gao.

+ Cần nhanh chóng trấn tĩnh và ghi nhớ đặc điểm đối tượng (số lượng, tầm vóc, độ tuổi, đầu tóc, quần áo, giày dép, các đặc điểm đặc biệt...) cùng đặc điểm phương tiện của đối tượng gây án (loại xe, biển số xe, màu xe) và hướng tẩu thoát... để trình báo ngay cho cơ quan công an gần nhất, điều này có ý nghĩa quan trọng giúp cơ quan công an nhanh chóng định hướng trong việc truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng cũng như điều tra làm rõ thủ phạm./.

QUY ĐỊNH VỀ DI DÂN TỰ DO

(Tiếp theo trang 66)

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người di dân tự do để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong giữ vững an ninh, trật tự Hà Nội, làm cho người di dân tự do thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú... Thông qua các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và các hình thức sinh hoạt của các đơn vị dân cư, đơn vị sản xuất, để tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ và nhân dân

tham gia công tác quản lý nhà nước về cư trú. Việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân phải đa dạng dưới nhiều hình thức tuyên truyền, vận động khác nhau. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho người di dân tự do thực hiện tốt quyền tự do cư trú đồng thời phục vụ tốt cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước.

Thực hiện đúng, kịp thời, công khai việc xử lý vi phạm của người di dân tự do đến Hà Nội. Nếu việc xử phạt nghiêm minh, kịp thời sẽ có tác dụng răn đe, hạn chế việc vi phạm pháp luật của người di dân tự do./.